

Số 221 CT/TCKT
(V/v MEC công bố BCTC hợp nhất bán niên
2017 soát xét kiểm toán)

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2017

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty CP Cơ khí – Lắp máy Sông Đà
2. Mã chứng khoán: MEC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, khu B, Tòa nhà Sông Đà, Phạm Hùng,
P.Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
4. Điện thoại: 04.3783.2398 Fax: 04.3783.2397
5. Người công bố thông tin: Ông Trần Thanh Sơn – Ủy viên HĐQT, giám đốc của CTCP Cơ khí – Lắp máy Sông Đà
6. Nội dung của thông tin công bố:

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 có soát xét kiểm toán của CTCP Cơ khí - Lắp máy Sông Đà được lập ngày 29 tháng 8 năm 2017 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Văn bản số 220. CT/TCKT ngày 29/8/2017 giải trình chênh lệch lợi nhuận trước và sau soát xét kiểm toán hợp nhất.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ BCTC hợp nhất bán niên 2017 có soát xét của CTCP Cơ khí – Lắp máy Sông Đà: www.someco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu P.TCKT; TCHC



Trần Thanh Sơn

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	15 - 45



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty và các Công ty con (gọi chung là “Nhóm công ty”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Cơ khí Lắp máy Sông Đà theo Quyết định số 2125/QĐ-BXD ngày 15 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5400240573 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 5 năm 2007.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 18 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do bổ sung ngành nghề kinh doanh, tăng vốn điều lệ và đổi tên Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 18 ngày 20 tháng 5 năm 2015 do đổi tên thành Công ty Cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0242 2158788

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh 1	Đường Lê Thánh Tông, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh 5	Số 61, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Hoạt động kinh doanh của Công ty Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 18 ngày 20 tháng 5 năm 2015 là:

- Lắp đặt hệ thống điện;
- Sản xuất khác chưa phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất công nghiệp và quản lý vận hành trong các lĩnh vực: cơ khí, điện, điện tử, thông tin viễn thông và sản xuất năng lượng điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: Lắp đặt máy, thiết bị công nghệ; Lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh, nghiệm thu thiết bị, đường dây của hệ thống thông tin, hệ thống SCADA, hệ thống điện tử phân tán (DCS) và các hệ thống khác trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin (SCADA, EMS, DMS, RTU);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: kinh doanh bất động sản;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi và thủy điện (giám sát lắp đặt thiết bị, thiết bị công nghệ cơ khí công trình); Tư vấn, đầu tư, lập và thực hiện các dự án xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, công trình dân dụng và công nghiệp; Hoạt động kiến trúc, tư vấn về công nghệ và kỹ thuật có liên quan bao gồm: dịch vụ thiết kế kết cấu; thiết kế các hệ thống kỹ thuật liên quan đến công trình; dịch vụ tư vấn thiết kế khác;
- Sửa chữa thiết bị điện. Chi tiết: Vận hành, sửa chữa trang thiết bị hệ thống điện nhà máy, đường dây và trạm biến áp;

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẬP MÁY SÔNG ĐÀ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ và các loại hình sản xuất, kinh doanh điện khác; Xây dựng công trình kỹ thuật (công nghiệp đường dây và trạm biến thế đến 500KV);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các sản phẩm Công ty kinh doanh;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, thiết bị nội thất; Mua bán vật liệu xây dựng, đồ ngũ kim, thiết bị cấp nước trong nhà, thiết bị nhiệt và phụ tùng thay thế;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Kiểm tra khuyết tật kim loại;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách, hàng hóa đường bộ;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn chuyên ngành kỹ thuật điện cho quản lý xây dựng nhà máy điện, hệ thống điện - điện tử và tự động hóa, bao gồm cả công tác đồng bộ thiết kế, đồng bộ thiết bị, lập hồ sơ khởi động và thử đồng bộ thiết bị cho các nhà máy điện, trạm biến áp các dây truyền công nghệ công nghiệp; Thí nghiệm, hiệu chỉnh, vận hành liên động, vận hành thử đồng bộ hệ thống máy móc thiết bị công nghệ; Thí nghiệm, hiệu chỉnh đưa vào vận hành, thí nghiệm hiệu chỉnh định kỳ các hệ thống điện nhà máy, đường dây và trạm biến áp;
- Đúc sắt, thép. Chi tiết: Đúc sắt thép, kim loại màu;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa xe có động cơ;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Chế tạo, lắp đặt các thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Sản xuất, mua bán khí ôxy;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản;
(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)/.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm
Ông Phạm Đức Trọng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2016
Ông Trần Thanh Sơn	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2016
Ông Phạm Văn Thường	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2016
Bà Quang Thị Kim Dung	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Phương Châu	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẬP MÁY SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm /Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình Thiện	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2017
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Thạch	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Vũ Đức Quang	Thành viên	Tái Bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2016
Ông Lê Văn Tâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Trường	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Trần Thanh Sơn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2010
Ông Nguyễn Đức Doanh	Phó Tổng Giám đốc	Tái Bổ nhiệm ngày 07 tháng 11 năm 2016
Ông Tô Hồng Dân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 11 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Thanh Sơn - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2010).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Nhóm Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Trần Thanh Sơn

Ngày 28 tháng 8 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 492/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cơ khí – Lắp máy Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Nhóm công ty”), được lập ngày 28 tháng 8 năm 2017, từ trang 08 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẬP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15 khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		744.506.353.476	738.425.392.177
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.635.749.760	3.236.691.025
1. Tiền	111		3.635.749.760	3.236.691.025
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	1.892.100.000	3.570.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		9.427.200.000	9.427.200.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(7.535.100.000)	(5.857.200.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		497.081.920.079	494.197.374.764
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	419.036.648.352	411.705.034.105
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	33.676.858.681	38.147.984.866
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	2.500.000.000	2.500.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	49.497.523.628	45.578.549.096
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(7.629.110.582)	(3.734.193.303)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		224.563.316.343	220.416.533.672
1. Hàng tồn kho	141	V.8	224.563.316.343	220.416.533.672
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		17.333.267.294	17.004.792.716
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.895.454	6.363.636
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		17.331.354.944	16.998.429.080
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	16.896	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15 khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		491.001.492.183	483.482.747.884
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		142.382.000	142.382.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	142.382.000	142.382.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		13.148.728.041	16.524.440.703
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	11.528.728.041	14.904.440.703
<i>Nguyên giá</i>	222		125.755.743.509	125.330.743.509
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(114.227.015.468)	(110.426.302.806)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	1.620.000.000	1.620.000.000
<i>Nguyên giá</i>	228		2.175.809.000	2.175.809.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(555.809.000)	(555.809.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		469.382.021.056	457.862.841.074
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	469.382.021.056	457.862.841.074
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		50.000.000	415.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	50.000.000	50.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	365.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		8.278.361.086	8.538.084.107
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	7.379.475.245	7.639.198.266
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		898.885.841	898.885.841
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.235.507.845.659	1.221.908.140.061

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15 khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.074.628.845.913	1.062.683.925.984
I. Nợ ngắn hạn	310		789.917.571.637	778.032.597.348
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	131.085.306.769	143.069.826.906
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	81.884.001.645	77.495.693.951
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	72.432.524.074	65.430.008.797
4. Phải trả người lao động	314		13.504.236.514	25.492.520.523
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	179.558.519.827	152.489.050.381
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	62.508.939.384	64.795.793.850
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	246.768.273.695	247.103.265.947
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	2.175.769.729	2.156.436.993
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		284.711.274.276	284.651.328.636
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	402.460.000	402.460.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	284.283.349.198	284.223.403.558
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		25.465.078	25.465.078
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15 khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		160.878.999.746	159.224.214.077
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	160.878.999.746	159.224.214.077
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		83.536.200.000	83.536.200.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		83.536.200.000	83.536.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		11.927.177.227	11.927.177.227
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		42.233.038.148	42.092.739.042
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		525.711.359	(684.187.253)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(837.405.925)	7.533.117.201
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.363.117.284	(8.217.304.454)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		22.656.873.012	22.352.285.061
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.235.507.845.659	1.221.908.140.061

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Mai Thị Na

Đàm Trung Kiên

Trần Thanh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15 khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	88.449.181.853	154.244.930.798
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		88.449.181.853	154.244.930.798
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	60.443.843.992	133.397.080.238
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.005.337.861	20.847.850.560
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	105.115.642	336.372.635
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	13.524.255.985	11.107.868.014
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.665.011.945	10.275.152.182
8. Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	13.983.533.008	11.676.175.936
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		602.664.510	(1.599.820.755)
12. Thu nhập khác	31	VI.6	4.424.313.392	4.344.608.899
13. Chi phí khác	32	VI.7	2.027.262.437	1.847.599.527
14. Lợi nhuận khác	40		2.397.050.955	2.497.009.372
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.999.715.465	897.188.617
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	1.671.397.060	515.659.031
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	(21.998.636)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.328.318.405	403.528.222
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		1.363.117.284	610.446.330
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(34.798.879)	(206.918.108)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	147	71
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	147	71

Người lập biểu

Mai Thị Na

Kế toán trưởng

Đàm Trung Kiên

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2017



Trần Thanh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẬP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15 khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.999.715.465	897.188.617
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10	3.778.365.650	4.461.001.413
- Các khoản dự phòng	03		5.572.817.279	(3.347.622.415)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		141.218.070	524.075.527
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(61.671.000)	(262.272.727)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	11.665.011.945	10.275.152.182
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		24.095.457.409	12.547.522.597
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(7.112.405.354)	11.780.596.016
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.146.782.671)	(6.240.341.365)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		10.479.500.116	(20.406.223.014)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		264.191.203	525.282.564
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(11.172.928.304)	(3.288.350.489)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(2.890.265.546)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(74.200.000)	(471.700.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		12.332.832.399	(8.443.479.237)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(11.944.179.982)	(8.785.757.361)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	262.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		365.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		61.671.000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(11.517.508.982)	(8.523.484.634)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15 khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	103.696.495.103	111.699.376.746
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(104.131.487.355)	(87.150.577.410)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(434.992.252)</i>	<i>24.548.799.336</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		380.331.165	7.581.835.465
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.236.691.025	14.878.039.440
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		18.727.570	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	3.635.749.760	22.459.874.905

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Mai Thị Na

Kế toán trưởng

Đàm Trung Kiên

Tổng Giám đốc



Trần Thanh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Xây lắp, gia công và lắp đặt công trình cơ khí.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Nhóm Công ty là: Chế tạo, lắp đặt các thiết bị cho các công trình xây dựng; Dúc sắt thép, kim loại màu; Xây dựng công trình kỹ thuật (công nghiệp, đường dây và trạm biến thế đến 500KV); Sản xuất, mua bán khí oxy; Hoạt động về kiến trúc, tư vấn về công nghệ và kỹ thuật có liên quan; Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ và các loại hình sản xuất, kinh doanh điện khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Nhóm công ty

Nhóm công ty bao gồm Công ty mẹ và 04 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tài cấu trúc Nhóm công ty

Trong kỳ, Nhóm công ty không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1	Bản Đồng Mác, xã Quý Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn	Khai thác đá, cát, sỏi và đầu tư xây dựng thủy điện	69,42%	69,25%	69,42%	69,25%
Công ty Cổ phần Someco Hà Giang	Thôn Nặm Choong, xã Quảng Nguyên, huyện Xin Mần, tỉnh Hà Giang	Đầu tư xây dựng thủy điện Nặm Lỵ 1	90,67%	92,55%	90,69%	92,55%
Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn Thiết kế Someco	Phòng 1004, Tầng 10, CT4, Khu Đô thị mới Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Thiết kế cơ khí công trình thủy điện, thủy lợi	100%	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Kỹ thuật Công nghệ Someco	C40-TT6 khu đô thị Văn Quán, Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Thí nghiệm hiệu chỉnh hệ thống điện nhà máy; Thi công, xây lắp các công trình hệ thống điện, nhà máy đường dây và trạm biến áp	100%	100%	100%	100%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, có 518 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Nhóm công ty (số đầu năm là 717 nhân viên).

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán của Nhóm công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Nhóm công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Nhóm công ty đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Nhóm công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Nhóm công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Nhóm công ty thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Nhóm công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Nhóm công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Nhóm công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Nhóm công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Nhóm công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Nhóm công ty và người mua là đơn vị độc lập với Nhóm công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh (SXKD) dở dang cuối kỳ được xác định cho từng công trình (CT), hạng mục công trình (HMCT) như sau:

$$\begin{array}{r} \text{Chi phí SXKD} \\ \text{dở dang} \\ \text{cuối kỳ} \\ \text{(CT, HMCT)} \end{array} = \frac{\begin{array}{r} \text{Chi phí SXKD dở dang} \\ \text{đầu kỳ (CT, HMCT)} \\ \text{Giá trị sản lượng} \\ \text{dở dang đầu kỳ} \\ \text{(CT, HMCT)} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Chi phí SXKD phát sinh} \\ \text{trong kỳ (CT, HMCT)} \\ \text{Giá trị sản lượng} \\ \text{thực hiện trong kỳ} \\ \text{(CT, HMCT)} \end{array}}{\begin{array}{r} \text{Giá trị sản lượng} \\ \text{đầu kỳ} \\ \text{(CT, HMCT)} \end{array}} \times \begin{array}{r} \text{Giá trị} \\ \text{sản lượng dở} \\ \text{dang cuối kỳ} \\ \text{(CT,} \\ \text{HMCT)} \end{array}$$

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Nhóm công ty bao gồm Công cụ dụng cụ và tiền thuê đất trả trước. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Nhóm công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (50 năm).

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 06
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Nhóm công ty bao gồm:

Giá trị thương hiệu Sông Đà

Giá trị thương hiệu Sông Đà được xác định bằng 5% vốn điều lệ của Công ty theo Quyết định số 294TC/HDQT ngày 25 tháng 5 năm 2004 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Sông Đà khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Giá trị thương hiệu Sông Đà được khấu hao trong thời gian 05 năm và đã khấu hao hết.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Nhóm công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Nhóm công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Nhóm công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Nhóm công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản dự phòng phải trả của Nhóm công ty là dự phòng bảo hành công trình xây dựng.

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Nhóm công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Nhóm công ty đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Nhóm công ty đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm công ty đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm trừ doanh thu là các khoản giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Nhóm công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Nhóm công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty.

IN
TY
C
N
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.823.669.068	1.567.640.903
Tiền gửi ngân hàng	1.812.080.692	1.669.050.122
Cộng	3.635.749.760	3.236.691.025

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Nhóm công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Nhóm công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Cổ phiếu	9.427.200.000	(7.535.100.000)	9.427.200.000	(5.857.200.000)
Công ty Cổ phần Thủy Điện Sử Pán 2	5.857.200.000	(5.857.200.000)	5.857.200.000	(5.857.200.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc ^(*)	3.570.000.000	(1.677.900.000)	3.570.000.000	
Cộng	9.427.200.000	(7.535.100.000)	9.427.200.000	(5.857.200.000)

(*) Theo Nghị quyết số 04/NQ/HDQT ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng quản trị đã thông qua việc chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc với mức giá không thấp hơn 10.000 VND/cổ phần. Ngày 18 tháng 8 năm 2017 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc đã giao dịch trên thị trường Upcom với giá tham chiếu là 5.300 VND/cổ phiếu.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Kỳ này	Năm trước
Số đầu năm	(5.857.200.000)	(5.857.200.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	(1.677.900.000)	
Số cuối kỳ	(7.535.100.000)	(5.857.200.000)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Là khoản ủy thác đầu tư của cán bộ công nhân viên vào Công ty Cổ phần Thủy điện Cao Nguyên Sông Đà 7.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>	260.619.269.257	229.087.399.452
Tổng Công ty Sông Đà	258.998.344.563	217.798.202.035
Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Chiến	151.704.090	151.704.090
Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn	149.815.528	149.815.528
Công ty Cổ phần Sông Đà 2	94.063.956	2.436.491.478
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	2.367.419.683	2.367.419.683
Công ty Cổ phần Sông Đà 4	6.182.844	6.182.844
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	16.386.693	16.386.693
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	130.470.486	130.470.486
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	1.341.221.727	1.194.602.493
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	155.781.038.782	187.453.758.775
Công ty Cổ phần Thủy điện Sừ Pán 2 (trước đây là Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Hoàng Liên)	66.625.310.422	66.625.310.422
Các khách hàng khác	89.155.728.360	120.828.448.353
Cộng	419.036.648.352	411.705.034.105

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cơ khí Hồng Nam	5.608.037.474	5.575.741.474
Công ty TNHH Công nghiệp nặng Quảng Phát Nam Ninh	13.886.153.193	13.886.153.193
Các nhà cung cấp khác	14.182.668.014	18.686.090.199
Cộng	33.676.858.681	38.147.984.866

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho Công ty Đầu tư Xây dựng và Phát triển năng lượng Phúc Khánh vay.

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	505.911.777		472.272.400	
Ông Nguyễn Đức Doanh - Phó Tổng Giám đốc	476.412.799		472.272.400	
Ông Phạm Văn Thường - Phó Tổng Giám đốc	20.178.732			
Ông Trần Thanh Sơn - Tổng Giám đốc	4.780.000			
Ông Phạm Đức Trọng - Chủ tịch HĐQT	4.540.246			

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀĐịa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	48.991.611.851	(6.143.301.295)	45.106.276.696	(3.547.283.881)
Tạm ứng	24.003.593.760		21.759.323.259	
Tiền thuế GTGT đầu ra chưa xuất hóa đơn	11.083.596.977		9.530.941.365	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc – Thu lãi vay	6.143.301.295	(6.143.301.295)	6.143.301.295	(3.547.283.881)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	7.761.119.819		7.672.710.777	
Cộng	49.497.523.628	(6.143.301.295)	45.578.549.096	(3.547.283.881)

6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản đặt cọc vỏ bình ga.

7. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc	6.143.301.295		6.143.301.295	2.596.017.414
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng Lượng Phúc Khánh	1.165.591.540			
Phải thu các tổ chức khác	320.217.747		186.909.422	
Cộng	7.629.110.582		6.330.210.717	2.596.017.414

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	3.734.193.303	3.734.193.303
Trích lập dự phòng bổ sung	3.894.917.279	
Số cuối kỳ	7.629.110.582	3.734.193.303

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường			1.503.035.650	
Nguyên liệu, vật liệu	13.715.391.515		14.122.718.627	
Công cụ, dụng cụ	295.480.411		313.818.098	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	210.552.444.417		204.476.961.297	
Cộng	224.563.316.343		220.416.533.672	

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền thuê đất trả trước	7.302.091.199	7.515.063.445
Công cụ dụng cụ	77.384.046	124.134.821
Cộng	7.379.475.245	7.639.198.266

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	19.554.932.469	71.623.885.814	31.791.971.558	2.359.953.668	125.330.743.509
Mua sắm mới		255.000.000		170.000.000	425.000.000
Phân loại lại	(356.799.566)		356.799.566		
Số cuối kỳ	19.198.132.903	71.878.885.814	32.148.771.124	2.529.953.668	125.755.743.509
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	6.839.815.572	19.077.286.662	26.703.718.214	1.987.613.106	54.608.433.554
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	13.917.284.575	64.450.690.694	29.824.161.851	2.234.165.686	110.426.302.806
Khấu hao trong kỳ	708.025.578	2.724.787.571	343.076.946	24.822.567	3.800.712.662
Phân loại lại	(356.799.566)		356.799.566		
Số cuối kỳ	14.268.510.587	67.175.478.265	30.524.038.363	2.258.988.253	114.227.015.468

Giá trị còn lại

Số đầu năm	5.637.647.894	7.173.195.120	1.967.809.707	125.787.982	14.904.440.703
Số cuối kỳ	4.929.622.316	4.703.407.549	1.624.732.761	270.965.415	11.528.728.041

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 7.904.284.625 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Thương hiệu Sông Đà	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	1.620.000.000	500.000.000	55.809.000	2.175.809.000
Mua trong kỳ				
Số cuối kỳ	1.620.000.000	500.000.000	55.809.000	2.175.809.000
Trong đó: đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		500.000.000	55.809.000	555.809.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm		500.000.000	55.809.000	555.809.000
Khấu hao trong kỳ				
Số cuối kỳ		500.000.000	55.809.000	555.809.000
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.620.000.000			1.620.000.000
Số cuối kỳ	1.620.000.000			1.620.000.000

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng

Đang chờ thanh lý

Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.620.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	305.000.000	170.000.000	(425.000.000)	50.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang	457.557.841.074	11.774.179.982		469.332.021.056
Máy tiện khớp nhiệt	736.992.174			736.992.174
Công trình thủy điện Nậm Ly ^(*)	201.693.346.726	4.107.678.279		205.801.025.005
Công trình thủy điện Bắc Giang ^(*)	255.086.468.538	7.666.501.703		262.752.970.241
Trụ sở văn phòng Hà Giang	41.033.636			41.033.636
Cộng	457.862.841.074	11.944.179.982	(425.000.000)	469.382.021.056

^(*) Các công trình thủy điện Nậm Ly và công trình thủy điện Bắc Giang đã được sử dụng để đảm bảo cho khoản vay tại các ngân hàng thương mại (xem thuyết minh V.18b)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀĐịa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	18.655.452.911	20.039.307.666
Tổng Công ty Sông Đà	892.234.542	2.126.196.133
Công ty Cổ phần Sông Đà 2	7.000.000	7.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	716.467.110	716.467.110
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	13.796.385	30.370.264
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	17.524.160	568.951.682
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	16.850.596.222	16.459.496.328
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	130.826.149	130.826.149
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	27.008.343	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	112.429.853.858	123.030.519.240
Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng	13.071.877.951	13.071.877.951
Các nhà cung cấp khác	99.357.975.907	109.958.641.289
Cộng	131.085.306.769	143.069.826.906

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	76.020.927.882	69.286.253.128
Tổng Công ty Sông Đà	75.389.262.137	69.286.253.128
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	631.665.745	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	5.863.073.763	8.209.440.823
Cộng	81.884.001.645	77.495.693.951

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	52.362.907.624		5.490.966.946	(3.891.969.653)	53.961.904.917	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.432.228.763		1.671.397.060		8.103.625.823	
Thuế thu nhập cá nhân	1.467.456.089		183.723.709	(245.597.663)	1.405.599.031	16.896
Tiền thuế đất	4.156.126.436		419.165.208		4.575.291.644	
Các loại thuế khác	238.854.677		17.000.000	(17.000.000)	238.854.677	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	772.435.208		3.443.026.740		4.147.247.982	
Cộng	65.430.008.797		11.225.279.663	(4.154.567.316)	72.432.524.074	16.896

Thuế giá trị gia tăng

Công ty mẹ và các công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hoạt động xây lắp tại Lào	0%
Hoạt động xây lắp, kinh doanh điện nước và dịch vụ khác	5 - 10%
Hoạt động thương mại	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẬP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	938.221.693	515.659.031
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	667.715.514	
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.605.937.207	515.659.031

Các loại thuế khác

Nhóm công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	113.934.336	606.017.977
Tổng Công ty Sông Đà - Chi phí lãi vay phải trả	113.934.336	606.017.977
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	179.444.585.491	151.883.032.404
Chi phí lãi vay phải trả	98.598.884.610	89.744.715.753
Chi phí phải trả mua thiết bị công trình Sanxay	31.910.096.898	
Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh	12.870.380.000	22.312.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	36.065.223.983	39.826.316.651
Cộng	179.558.519.827	152.489.050.381

17. Phải trả ngắn hạn khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	18.483.731.379	19.113.510.118
Tổng Công ty Sông Đà	18.483.731.379	19.113.510.118
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	46.675.782.105	45.682.283.732
Kinh phí công đoàn	1.444.759.781	1.313.664.922
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	28.569.532.569	25.297.548.960
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.604.840.160	2.630.861.230
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	11.406.075.495	16.466.229.690
Cộng	62.508.939.384	64.795.793.850

17b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các học viên đào tạo lớp vận hành	365.000.000	365.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược	37.460.000	37.460.000
Cộng	402.460.000	402.460.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

18. Vay ngắn hạn/dài hạn

18a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>	<i>21.000.000.000</i>	<i>23.662.061.801</i>
Vay Tổng Công ty Sông Đà	21.000.000.000	23.662.061.801
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>	<i>225.768.273.695</i>	<i>223.441.204.146</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng	225.117.932.618	217.570.863.069
<i>Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoà Bình⁽ⁱ⁾</i>	<i>187.119.518.602</i>	<i>179.583.970.006</i>
<i>Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Hồng Hà⁽ⁱⁱ⁾</i>	<i>37.998.414.016</i>	<i>37.986.893.063</i>
Vay ngắn hạn các cá nhân	650.341.077	5.870.341.077
Cộng	246.768.273.695	247.103.265.947

Nhóm công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình theo hợp đồng số 04/2016/645305/HĐTĐ ngày 05 tháng 08 năm 2016 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất cho vay kỳ đầu tiên là 9,5%/năm, thời hạn vay được xác định theo từng hợp đồng tín dụng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của đơn vị (xem thuyết minh số V.10 và V.11) và tài sản đảm bảo của bên thứ ba (xem thuyết minh VIII.1b)

(ii) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Hồng Hà theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 1260-LAV-20170093 ngày 04 tháng 5 năm 2017 để bổ sung nhu cầu vốn lưu động với lãi suất hiện tại là 9,5%/năm, thời gian hiệu lực của hạn mức tín dụng là 12 tháng. Khoản vay này không có bảo đảm bằng tài sản.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Giảm khác ^(*)	Số cuối kỳ
Bên liên quan Tổng Công ty Sông Đà	23.662.061.801			(2.662.061.801)	21.000.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	217.570.863.069	103.696.495.103	(96.149.425.554)		225.117.932.618
Vay cá nhân khác	5.870.341.077		(5.220.000.000)		650.341.077
Cộng	247.103.265.947	103.696.495.103	(101.369.425.554)	(2.662.061.801)	246.768.273.695

(*) Gán trừ tiền khối lượng công trình Xekaman 1.

18b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Lạng Sơn ⁽ⁱ⁾	128.660.699.937	128.479.355.897
Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Giang ⁽ⁱⁱ⁾	155.622.649.261	155.744.047.661
Cộng	284.283.349.198	284.223.403.558

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Nhóm công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

- (i) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng dài hạn số 01/2009-HĐTD-Bắc Giang và số 02/2009-HĐTD-Bắc Giang ngày 21 tháng 01 năm 2009 giữa Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Lạng Sơn để thanh toán một phần chi phí đầu tư thực hiện dự án thủy điện Bắc Giang với hạn mức tối đa là 141.406.000.000 VND và 3.710.000 USD, thời hạn vay là 13 năm 6 tháng, ân hạn 2 năm 9 tháng, lãi suất bằng lãi suất huy động 12 tháng trả sau của Ngân hàng cộng 4,2%/năm với khoản vay VND và cộng 3% với khoản vay bằng ngoại tệ, lãi suất được điều chỉnh 3 tháng 1 lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành trong tương lai là công trình thủy điện Bắc Giang. Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1 và Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Lạng Sơn chưa phê duyệt kế hoạch trả nợ đối với khoản vay này.
- (ii) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng ngày 12 tháng 02 năm 2009 và hợp đồng tín dụng bổ sung ngày 19 tháng 12 năm 2013 giữa Công ty Cổ phần Someco Hà Giang với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển – chi nhánh Hà Giang để thanh toán các chi phí đầu tư, mua sắm, xây dựng và các chi phí hợp lý khác cho việc thực hiện dự án nhà máy thủy điện Nậm Ly 1 với hạn mức tối đa là 52.830.000.000 VND và 1.534.000 USD, thời hạn vay là 124 tháng, ân hạn 24 tháng, lãi suất bằng lãi suất huy động 12 tháng trả sau của Ngân hàng cộng 3,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh 6 tháng 1 lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành trong tương lai là công trình thủy điện Nậm Ly 1. Công ty Cổ phần Someco Hà Giang và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - chi nhánh Hà Giang đang điều chỉnh kế hoạch trả nợ đối với khoản vay này.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	Số cuối kỳ
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Lạng Sơn	128.479.355.897		181.344.040	128.660.699.937
Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Giang	155.744.047.661	(100.000.000)	(21.398.400)	155.622.649.261
Cộng	284.223.403.558	(100.000.000)	159.945.640	284.283.349.198

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	565.588.999	46.766.368	(74.200.000)	538.155.367
Quỹ phúc lợi	1.590.847.994	46.766.368		1.637.614.362
Cộng	2.156.436.993	93.532.736	(74.200.000)	2.175.769.729

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẬP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Kỳ trước	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	77.350.000.000	11.927.177.227	42.056.716.460	11.113.258.970	22.009.704.227	164.456.856.884
Lợi nhuận trong kỳ trước			610.446.330		(206.918.108)	403.528.222
Trích lập các quỹ						
Cổ đông không kiểm soát góp vốn trong kỳ					300.000.000	300.000.000
Ảnh hưởng do thay đổi tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát				(20.442.424)	20.442.424	
Số dư cuối kỳ trước	77.350.000.000	11.927.177.227	42.056.716.460	11.703.262.876	22.123.228.543	165.160.385.106
Kỳ này						
Số dư đầu năm nay	83.536.200.000	11.927.177.227	42.092.739.042	(684.187.253)	22.352.285.061	159.224.214.077
Lợi nhuận trong kỳ này				1.363.112.019	(34.793.614)	1.328.318.405
Trích lập các quỹ			140.299.106	(233.831.842)		(93.532.736)
Cổ đông không kiểm soát góp vốn trong kỳ					420.000.000	420.000.000
Ảnh hưởng do thay đổi tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát				81.486.919	(81.486.919)	
Số dư cuối kỳ này	83.536.200.000	11.927.177.227	42.233.038.148	526.579.843	22.656.004.528	160.878.999.746

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	38.556.000.000	38.556.000.000
Vốn góp của các cổ đông	44.980.200.000	44.980.200.000
Thặng dư vốn cổ phần	11.927.177.227	11.927.177.227
Cộng	95.463.377.227	95.463.377.227

20c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	8.353.620	7.735.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	8.353.620	7.735.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	8.353.620	7.735.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 140.299.106
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 93.532.738

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền gửi ngân hàng bao gồm 1.535,20 USD (số đầu năm là 2.583,1 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	16.800.000	
Doanh thu hợp đồng xây dựng	87.711.993.123	148.438.109.999
Doanh thu cho thuê tài sản	90.000.000	
Doanh thu khác	630.388.730	5.806.820.799
Cộng	88.449.181.853	154.244.930.798

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Sông Đà		
Doanh thu xây lắp	72.252.011.006	27.538.712.725

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẬP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.403.883.548	2.252.267.962
Chi phí vật liệu quản lý	361.588.641	108.224.251
Chi phí đồ dùng văn phòng	162.352.073	82.880.803
Chi phí khấu hao tài sản cố định	71.585.067	56.513.154
Thuế, phí và lệ phí	9.000.000	8.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	3.894.917.279	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.678.319.914	317.757.571
Các chi phí khác	1.401.886.486	8.850.532.195
Cộng	13.983.533.008	11.676.175.936

6. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		262.272.727
Các khoản thuế được hoàn		697.663.917
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình		3.347.622.415
Hoàn nhập chi phí trích trước	4.413.567.258	
Thu nhập khác	10.746.134	37.049.840
Cộng	4.424.313.392	4.344.608.899

7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi chậm nộp bảo hiểm xã hội	1.163.697.743	912.588.402
Thuế bị phạt, bị truy thu	863.564.694	934.973.665
Chi phí khác		37.460
Cộng	2.027.262.437	1.847.599.527

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	1.363.117.284	610.446.330
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(136.311.728)	(58.774.818)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.226.805.556	551.671.512
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	8.353.620	7.735.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	147	71

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	8.353.620	7.735.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	8.353.620	7.735.000

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Nhóm công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi vay nhập gốc		15.500.000.000
Gán trừ tiền khối lượng Xekaman 1 sang trả nợ gốc vay	2.662.061.801	

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Nhóm công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong kỳ chỉ có giao dịch về tạm ứng cho các thành viên Hội đồng quản trị với số tiền là 20.000.000 VND (cùng kỳ năm trước là 55.000.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.6a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	476.393.785	617.735.223
Thù lao HĐQT	103.520.455	
Cộng	579.914.240	617.735.223

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với nhóm Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Sông Đà	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Sông Đà 2	Công ty con của Tổng Công ty Sông Đà
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	Công ty con của Tổng Công ty Sông Đà
Công ty Cổ phần Sông Đà 4	Công ty con của Tổng Công ty Sông Đà
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Công ty con của Tổng Công ty Sông Đà
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	Công ty con của Tổng Công ty Sông Đà
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Công ty con của Tổng Công ty Sông Đà
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	Công ty con của Tổng Công ty Sông Đà
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	Công ty con của Tổng Công ty Sông Đà
Công ty Cổ phần Phòng cháy chữa cháy và Đầu tư Xây dựng Sông Đà	Công ty con của Tổng Công ty Sông Đà
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Sê San 3A	Công ty con của Tổng Công ty Sông Đà
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến	Công ty con của Tổng Công ty Sông Đà
Công ty Cổ phần Thủy điện Cản Đơn	Công ty con của Tổng Công ty Sông Đà
Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn	Công ty con của Tổng Công ty Sông Đà
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	Công ty con của Tổng Công ty Sông Đà
Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà	Công ty con của Tổng Công ty Sông Đà

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các bên liên quan đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Sông Đà		
Lãi tiền vay vốn lưu động phải trả Tổng Công ty	808.512.886	1.044.359.771
Phí dịch vụ phải trả	207.617.548	207.617.548
Chi phí xây lắp phải trả Ban điều hành Dự án Thủy điện Xekaman 1		2.072.617.448
Phí thầu phụ công trình Xi măng Hạ Long		896.248.340
Phụ phí phải nộp		1.516.774.743
Công ty Cổ phần Sông Đà 3		
Mua vật tư	372.041.838	26.491.600

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sông Đà 6		
Chi phí ca máy		167.943.029
Công ty Cổ phần Sông Đà 9		
Nhận tạm ứng tiền Công trình thủy điện Pake	631.665.745	
Công ty Cổ phần Sông Đà 10		
Thanh toán tiền khối lượng xây lắp hoàn thành	500.000.000	7.323.057.856
Phải trả về khối lượng xây lắp	832.601.891	2.767.596.672

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá ký với chủ đầu tư cộng thêm 7% phụ phí. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Cam kết bảo lãnh

Ông Phạm Đức Trọng dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình, với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 848.000.000 VND (xem thuyết minh số V.18).

Ông Trần Thanh Sơn dùng tài sản cố định là xe ô tô Mercedes thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình, với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 750.000.000 VND (xem thuyết minh số V.18).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.13, V.14, V.16, V.17 và V.18a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Nhóm công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Xây lắp: Gia công, lắp đặt công trình cơ khí.
- Lĩnh vực đầu tư xây dựng thủy điện.
- Lĩnh vực khác: Nhượng bán vật tư, máy móc thiết bị phục vụ ngành gia công cơ khí cho Công ty con, thu phụ phí của các Công ty con...

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực Xây lắp	Lĩnh vực Thủy điện	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Kỳ này					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	87.711.993.123		737.188.730		88.449.181.853
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	3.062.496.282		27.851.102	(3.090.347.384)	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	90.774.489.405		765.039.832	(3.090.347.384)	88.449.181.853
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	27.762.901.093		242.436.768		28.005.337.861
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(13.983.533.008)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					14.021.804.853
Doanh thu hoạt động tài chính					105.115.642
Chi phí tài chính					(13.524.255.985)
Thu nhập khác					4.424.313.392
Chi phí khác					(2.027.262.437)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(1.671.397.060)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					1.328.318.405
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	425.000.000	11.774.179.982	2.544.545		12.201.724.527
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	4.030.561.182	5.784.395	26.634.651		4.062.980.228
Kỳ trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	148.438.109.999		5.806.820.799		154.244.930.798
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	32.659.458.566		368.444.263	(33.027.902.829)	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	181.097.568.565		6.175.265.062	(33.027.902.829)	154.244.930.798
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	19.881.112.508		966.738.052		20.847.850.560

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực Xây lắp	Lĩnh vực Thủy điện	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(11.676.175.936)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					9.171.674.624
Doanh thu hoạt động tài chính					336.372.635
Chi phí tài chính					(11.107.868.014)
Thu nhập khác					4.344.608.899
Chi phí khác					(1.847.599.527)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(515.659.031)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					21.998.636
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					403.528.222
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	887.051.522	31.153.557.648			32.040.609.170
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	5.195.210.935	31.541.636			5.226.752.571

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

	Lĩnh vực Xây lắp	Lĩnh vực Thủy điện	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối kỳ					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	883.971.282.553	525.498.088.433	8.626.368.969	(187.029.994.296)	1.231.065.745.659
Tài sản phân bổ cho bộ phận					
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					4.442.100.000
Tổng tài sản					1.235.507.845.659
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	734.037.630.255	413.832.267.760	8.591.254.709	(84.008.076.540)	1.072.453.076.184
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					2.175.769.729
Tổng nợ phải trả					1.074.628.845.913
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	889.808.352.368	513.110.901.344	9.458.354.605	(196.954.468.256)	1.215.423.140.061
Tài sản phân bổ cho bộ phận					
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					6.485.000.000
Tổng tài sản					1.221.908.140.061

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẬP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực Xây lắp	Lĩnh vực Thủy điện	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	751.978.712.298	392.432.381.823	8.544.141.286	(92.427.746.416)	1.060.527.488.991
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					2.156.436.993
Tổng nợ phải trả					1.062.683.925.984

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Nhóm công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực Việt Nam, và khu vực nước ngoài. Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	66.076.638.595	111.715.547.050
Khu vực nước ngoài	22.372.543.258	42.529.383.748
Cộng	88.449.181.853	154.244.930.798

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Mai Thị Na

Kế toán trưởng

Đàm Trung Kiên

Tổng Giám đốc



Trần Thanh Sơn

Số 220CT/TCKT

(V/v Giải trình chênh lệch lợi nhuận trước và
sau kiểm toán BCTC 6 tháng năm 2017 hợp nhất)

Hà nội, ngày 29 tháng 08 năm 2017

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thực hiện Thông tư 52/TT-BTC về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty CP Cơ khí – Lắp máy Sông Đà xin giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế giữa Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 hợp nhất sau kiểm toán và báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 đơn vị tự lập như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế đơn vị lập	(1.297.431.870)	
2	Lợi nhuận sau thuế kiểm toán lập	1.328.318.405	
3	Chênh lệch (2-1)	2.625.750.274	
4	Nguyên nhân chênh lệch		
-	Điều chỉnh giảm chi phí	3.857.203.985	
-	Điều chỉnh tăng chi phí tài chính	(1.677.900.000)	
-	Điều chỉnh tăng chi phí quản lý doanh nghiệp	(3.432.917.279)	
-	Điều chỉnh tăng thu nhập khác	4.413.567.258	
-	Điều chỉnh tăng chi phí khác	(297.535.548)	
-	Điều chỉnh tăng thuế TNDN phải nộp	(69.260.172)	

Chúng tôi cam kết những giải trình trên là hoàn toàn trung thực và chính xác

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Công ty
- Lưu TCKT; TCHC



Trần Thanh Sơn

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CP CK - LM SÔNG ĐÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 002.CT/TCKT

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2017

(Về Giải trình chênh lệch LNST hợp nhất
6 tháng đầu năm 2017 so với 6 tháng đầu năm 2016)

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty CP CK - LM Sông Đà, mã chứng khoán MEC, xin báo cáo chênh lệch lợi nhuận sau thuế hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 so với 6 tháng đầu năm 2016:

ĐVT: Nghìn, đồng

TT	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016	Chênh lệch	Biến động
1	Doanh thu	88.449.181	154.244.930	-65.795.749	-42,65%
2	LN sau thuế	1.328.318	403.528	924.790	229%

Nguyên nhân chênh lệch:

- Về doanh thu: giảm 65,7 tỷ đồng tương đương giảm 42,65% so với cùng kỳ năm 2016, do công tác nghiệm thu và quyết toán một số công trình chưa hoàn thành trong 6 tháng đầu năm 2017.
- Về lợi nhuận: tăng 924 triệu đồng tương đương tăng 229% so với cùng kỳ năm 2016, do tiết kiệm chi phí dẫn đến lợi nhuận tăng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Công ty
- Lưu TCKT; TCHC.

NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
T/Ư TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Dàm Trung Kiên